



TOMATE ELECTRODOMÉSTICOS

Register No.: M3560791



MADE IN SPAIN

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT - SỬ DỤNG & BẢO DƯỠNG

Xin vui lòng đọc kỹ sách hướng dẫn trước khi sử dụng!



- TOM 02I-G8
- TOM 03IS-8G
- TOM 02I-7S & GH 027IS
- TOM 02I-7T
- TOM 02IH-G7 & GH 027IH
- TOM 03IR

Made in Spain



www.tomate-elec.es

| www.tomate.com.vn

NỘI DUNG

- HƯỚNG DẪN CHUNGTrang 4 - 5
- HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT CHO TỪNG LOẠI BẾP Trang 6- 11
- HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BẾP TOM 02I-G8Trang 13-15
- HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BẾP TOM 03IS-8GTrang 16-18
- HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BẾP TOM 02I-7S & GH027IS.. ..Trang 19-21
- HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BẾP TOM 02I-7TTrang 22-24
- HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BẾP TOM 02IH-G7 & GH 027IH-Trang 25-26
- HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BẾP TOM 03IR Trang 27-28
- XỬ LÝ HÀNG GIA DỤNG CŨ QUA SỬ DỤNGTrang 29
- NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI SỬ DỤNG BẾP TỪTrang 30

HƯỚNG DẪN CHUNG

THÔNG TIN CHUNG

Cuốn hướng dẫn sử dụng và bảo quản này, là tài liệu quan trọng về thông tin lắp đặt, sử dụng và bảo quản an toàn cho thiết bị bếp. Đọc kỹ và giữ gìn cẩn thận cho việc sử dụng sau này. Bất kỳ thao tác cài đặt (kết nối điện) phải được thực hiện bởi những người có chuyên môn, tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định về an toàn điện.

CẢNH BÁO AN TOÀN

Khuyến khích việc sử dụng xoong nồi có đáy phẳng, dày có đường kính lớn hơn một chút hoặc bằng đường kính vùng nấu. Xem H.5 (Trang.10)

Không sử dụng xoong nồi có đáy lõm hoặc biến dạng, để tránh tràn xức, và không an toàn khi nấu. Thiết bị này không dành cho trẻ em hoặc người tàn tật mà không có giám sát sử dụng.

QUAN TRỌNG

- **Tránh tràn chất lỏng ra bếp bằng cách điều chỉnh giảm nhiệt khi sôi.**
- **Không bật bếp nếu không có xoong nồi cần nấu, hoặc xoong nồi không có thức ăn.**
- **Khi việc nấu ăn hoàn tất, tắt tất cả các vùng nấu, bằng cách sử dụng nút điều khiển trên bếp.**
- **Thiết bị này không dành cho người tàn tật (kể cả trẻ em), người tâm thần, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ được giám sát hoặc được hướng dẫn tốt về cách sử dụng thiết bị này bởi một người có trách nhiệm về an toàn cho họ.**
- **Trẻ em phải được giám sát để đảm bảo rằng chúng không chơi đùa với thiết bị này.**
- **Nếu bề mặt bếp là nứt, tắt thiết bị này và ngắt kết nối từ mạng lưới điện, để tránh khả năng bị điện giật.**

NGUY HẠI ĐIỆN TỬ TRƯỜNG

Thiết bị này phù hợp với tiêu chuẩn an toàn và tương thích điện từ. Tuy nhiên, người có máy tạo nhịp tim hoặc cấy ghép điện khác (như máy bơm insulin) phải tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc nhà sản xuất cấy ghép trước khi sử dụng thiết bị này, để đảm bảo rằng việc cấy ghép của họ sẽ không bị ảnh hưởng bởi điện từ trường.

Không thể đảm bảo 100% thiết bị này phù hợp với các tiêu chuẩn tương thích điện từ hiện hữu và thiết bị này sẽ không tự can thiệp hay điều chỉnh cho phù hợp.

Ngoài ra, những người sử dụng các loại thiết bị ví dụ như máy trợ thính, có thể cảm thấy khó chịu bởi ảnh hưởng điện từ trường khi trực tiếp sử dụng bếp.

RỦI RO

Thiết bị bếp được lắp đặt bên dưới bằng quạt giải nhiệt. Không để vật nhỏ hoặc giấy bên dưới hộc kéo ngay dưới bếp để tránh làm bề gây quạt hoặc ảnh hưởng hoạt động

của quạt và ảnh hưởng tới việc làm mát của thiết bị. Khoảng cách tối thiểu của hộc kéo, hoặc tủ là 20mm tới mặt dưới của bếp. Xem H.1.b (Trang 9)

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

Hướng dẫn lắp đặt này được sử dụng cho người có chuyên môn, và là cẩm nang cho việc lắp đặt và bảo trì phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành. Nếu ngay bên dưới bếp có lắp đặt lò nướng (oven) hoặc thiết bị khác có tạo ra nhiệt.

Thì các thiết bị này cần thiết phải tuân thủ tiêu chuẩn giải nhiệt (Lò nướng phải có quạt giải nhiệt).

Không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến hoạt động không chính xác của hệ thống điều khiển cảm ứng của bếp.

• Vị trí lắp đặt:

Thiết bị gia dụng này được thiết kế để lắp đặt âm, với kích thước cắt lỗ (xem phần lắp đặt trang 5-8). Sử dụng roan dọc theo toàn bộ chu vi - H.3 (Trang 9), việc này là cần thiết để ngăn chặn bất kỳ chất lỏng nào xâm nhập vào bên trong bếp. Cố định thiết bị bếp bằng cách sử dụng 4 bộ ốc vít bên dưới -H.1a (Trang 9). Nếu, sau khi lắp đặt, phần dưới của thiết bị bị trống ở phần dưới của tủ, cần thiết có thể gắn một vách tạo khoảng cách an toàn - H.2 (Trang 9). Nếu bên dưới thiết bị được đặt bởi một lò nướng, bước này sẽ không cần thiết.

Thiết bị này không dùng bộ đếm thời gian bên ngoài hoặc hệ thống điều khiển từ xa riêng biệt.

• Kết nối điện (H.6- Trang 10):

Trước khi thực hiện bất kỳ kết nối điện, hãy chắc chắn rằng:

- Dây chống đất là dây có 02 màu Xanh lá cây - Vàng (Green-Yellow)
- Hệ thống điện phải đáp ứng yêu cầu về công suất và nhãn được dán ở mặt dưới của thiết bị bếp.
- Hệ thống điện được trang bị bởi hệ thống nối đất hiệu quả và phù hợp với bất kỳ tiêu chuẩn, quy định về an toàn và có giá trị pháp luật.

Hệ thống chống đất là cần thiết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp thiết bị không được trang bị bởi phích cắm, thì thiết bị có thể kết nối điện trực tiếp với mạng điện nhưng cần thiết phải sử dụng một công tắc nguồn đa cực (PCB) với một khoảng cách ít nhất là 3 mm, phù hợp với các giá trị được đề cập trong nhãn, và phù hợp với các tiêu chuẩn liên quan có hiệu lực (dây chống đất sẽ không bị ngắt bởi việc tắt mở công tắc nguồn).

Vị trí công tắc nguồn phải dễ dàng cho việc tắt mở sau khi hoàn tất việc lắp đặt.

SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

• Bảo quản (H5 - Trang 10):

Loại bỏ bất kỳ dư lượng thức ăn và dầu mỡ từ bề mặt bếp, bằng cách sử dụng xùi gọt/nạo chuyên dụng theo yêu cầu.

Làm sạch/vệ sinh vùng nấu còn đang nóng sau khi nấu là tốt

nhất, sử dụng các sản phẩm phù hợp hoặc khăn giấy, sau đó rửa lại bằng nước và lau sạch bằng vải sạch. Nên vệ sinh mặt thời sử dụng xử lý/gọt/cạo chuyên dụng (tùy chọn) loại bỏ bất kỳ vật liệu cứng tan chảy như nhựa, nhôm mà có thể đã vô tình bị làm tan chảy, đường hoặc thức ăn còn lại (loại thực phẩm có đường), từ bề bếp khi còn mặt nóng. Không được phép sử dụng chất ăn mòn hoặc chất tẩy rửa hóa học, chẳng hạn như thuốc xịt cho lò nướng hoặc chất tẩy rửa trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

• Sử dụng:

Sử dụng bảng điều khiển cảm ứng trên mặt bếp (mức tương ứng theo nhu cầu nấu ăn của người sử dụng.) Hãy nhớ rằng ở mức số càng cao, sức nóng hơn được tạo ra cao hơn.

NẤU BẾP TỪ

• Lợi ích của việc nấu bếp từ:

Việc nấu ăn bằng bếp từ đã tạo ra sự thay đổi cơ bản so với việc nấu ăn truyền thống, vì nhiệt tạo ra là trực tiếp ở mặt bếp. Vì vậy sẽ mang đến những lợi ích sau:

- Tiết kiệm thời gian nấu ăn vì nhiệt truyền trực tiếp lên đáy nồi và bếp cung cấp nhiệt nhanh.
- Tiết kiệm năng lượng - tiết kiệm chi phí.
- Dễ dàng vệ sinh - thức ăn rơi vãi không dễ dàng bị cháy.
- Kiểm soát nhiệt độ và độ an toàn, nhờ vào hệ thống điều khiển cảm ứng bếp được bật tắt một cách nhanh chóng và dễ dàng. Vùng nấu từ sẽ ngừng cung cấp nhiệt ngay sau khi nhất xoong nồi khỏi mặt bếp mà không cần phải tắt vùng nấu trước.

• NỒI TƯƠNG THÍCH CHO BẾP TỪ

Chỉ sử dụng nồi chuyên dùng cho bếp từ cơ bản từ những vật liệu sau:

- Bằng thép tráng men
- Bằng gang
- Bằng thép không gỉ chuyên dụng cho bếp từ.

Ngoài ra, có thể kiểm tra nồi chảo có tương thích với bếp từ hay không bằng cách dùng thanh nam châm để thử nghiệm: nếu nó thu hút được thì nồi chảo là phù hợp cho việc nấu trên bếp từ.

• NỒI KHÔNG TƯƠNG THÍCH CHO SỬ DỤNG BẾP TỪ:

Những loại nồi chảo được làm bằng vật liệu sau là không tương thích cho bếp từ:

- Thép không gỉ nguyên chất
- Bằng thủy tinh.
- Bằng gốm, đất nung.
- Bằng đồng.
- Bằng nhôm.

• Chọn loại nồi:

Việc chọn loại nồi phù hợp có ảnh hưởng đến hiệu suất nấu ăn. Nếu loại nồi được chọn có khả năng phân bố nhiệt tốt và đồng đều sẽ giúp việc nấu ăn nhanh chóng và hiệu quả, do đó tiết kiệm được thời gian và năng lượng.

Nếu không đặt bất kỳ dụng cụ nấu trên vùng nấu được lựa chọn, hoặc nếu vật liệu dụng cụ nấu hoặc kích cỡ trong không phù hợp với vùng nấu, bảng hiển thị trên bếp sẽ bắt đầu nhấp nháy. Do đó cần phải sử dụng dụng cụ nấu tương thích để thực hiện việc nấu ăn. Nếu sau 90 giây không đặt đúng nồi tương thích, bếp sẽ tự động tắt.

• Nồi trống hoặc nồi mỏng:

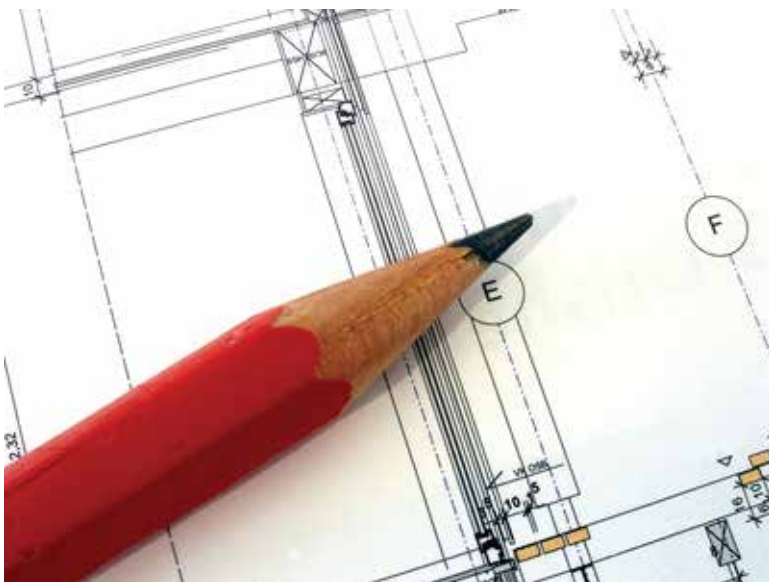
Không đặt bất kỳ nồi chảo trống (không có thức ăn, chất lỏng) trên bếp trong khi nó đang hoạt động và không sử dụng nồi mỏng. Mặt dù bếp được trang bị hệ thống an toàn, khi sử dụng nồi trống sẽ làm cho nồi nóng lên quá nhanh và chức năng tắt tự động không thể đáp ứng kịp thời, do đó dụng cụ nấu sẽ tăng nhiệt lên rất cao, và có khả năng bị nóng chảy và làm hỏng bếp và dụng cụ nấu. Trong trường hợp này, không được chạm vào nồi, mà nên tắt vùng nấu ngay lập tức.

Nếu bếp sau khi tắt và để nguội mà vẫn không hoạt động lại bình thường, vui lòng liên hệ chúng tôi để được hỗ trợ.

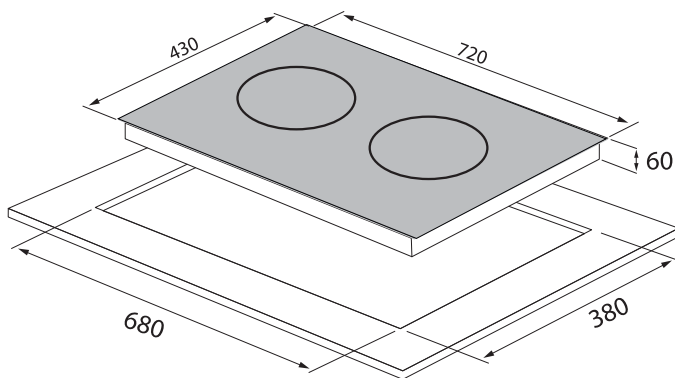
• Chức năng phát hiện nồi:

Mỗi vùng nấu từ có chức năng phát hiện nồi tương thích từng theo vật liệu và đường kính tối thiểu của nồi. Vì lý do đó nên sử dụng nồi tương thích cả về vật liệu và đường kính cho từng vùng nấu.

Chi Tiết Kỹ Thuật/ Lắp Đặt



TOM 02I-G8



ELECTRICAL CHARACTERISTICS



Nominal Voltage: 200 - 240 VAC

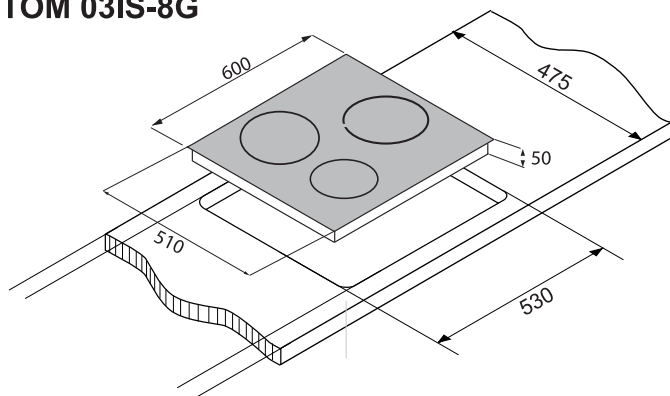
Nominal Frequency: 50 / 60 Hz

Nominal Power: 3700 W

Lưu ý:

- 1) Thiết bị bếp phải được đấu nối thông qua CB (Automate) từ 20 A.
- 2) Tiết diện dây nguồn từ 1.5mm
- 3) Không được cắm trực tiếp vào ổ cắm điện
- 4) Thiết bị phải được nối với dây tiếp đất (màu xanh lá cây- vàng)

TOM 03IS-8G



ELECTRICAL CHARACTERISTICS



Nominal Voltage: 200 - 240 VAC

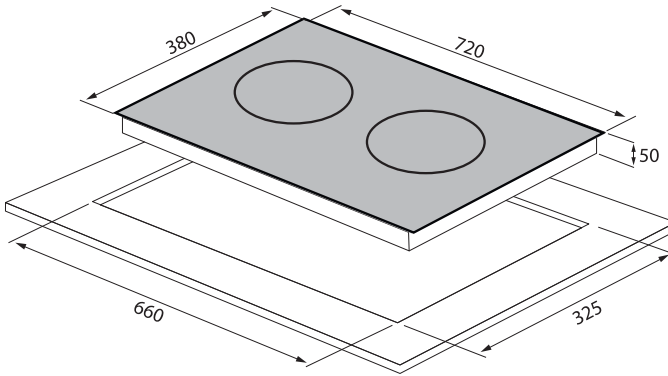
Nominal Frequency: 50 / 60 Hz

Nominal Power: 6600 W

Lưu ý:

- 1) Thiết bị bếp phải được đấu nối thông qua CB (Automate) từ 25 A.
- 2) Tiết diện dây nguồn từ 3.0 mm
- 3) Không được cắm trực tiếp vào ổ cắm điện
- 4) Thiết bị phải được nối với dây tiếp đất (màu xanh lá cây- vàng)

TOM 02I-7S & GH 027IS



ELECTRICAL CHARACTERISTICS



Nominal Voltage: 200 - 240 VAC

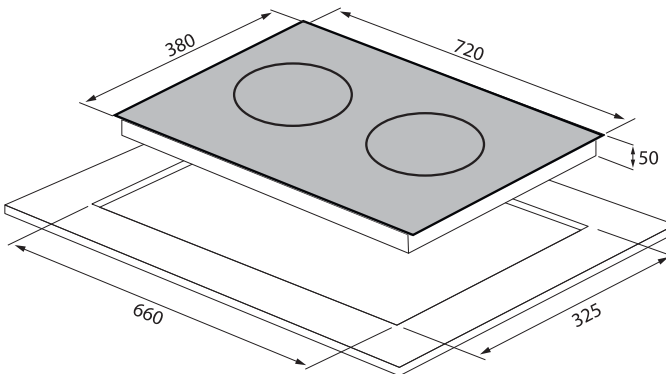
Nominal Frequency: 50 / 60 Hz

Nominal Power: 3600 W

Lưu ý:

- 1) Thiết bị bếp phải được đấu nối thông qua CB (Automate) từ 20 A.
- 2) Tiết diện dây nguồn từ 1.5 mm
- 3) Không được cắm trực tiếp vào ổ cắm điện
- 4) Thiết bị phải được nối với dây tiếp đất (màu xanh lá cây- vàng)

TOM 02I-7T



ELECTRICAL CHARACTERISTICS



Nominal Voltage: 200 - 240 VAC

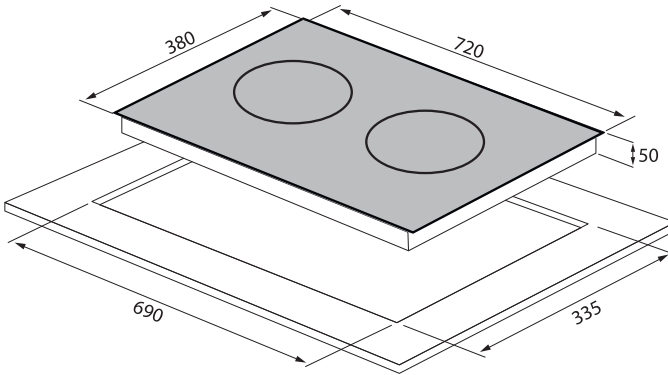
Nominal Frequency: 50 / 60 Hz

Nominal Power: 3600 W

Lưu ý:

- 1) Thiết bị bếp phải được đấu nối thông qua CB (Automate) từ 20 A.
- 2) Tiết diện dây nguồn từ 1.5 mm
- 3) Không được cắm trực tiếp vào ổ cắm điện
- 4) Thiết bị phải được nối với dây tiếp đất (màu xanh lá cây- vàng)

TOM 02IH-G7 & GH 027IH



ELECTRICAL CHARACTERISTICS



Nominal Voltage: 200 - 240 VAC

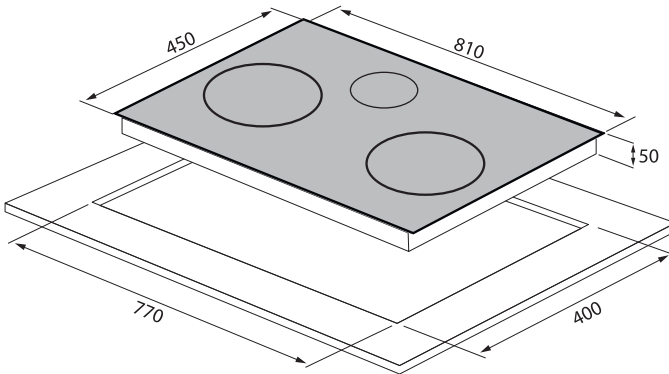
Nominal Frequency: 50 / 60 Hz

Nominal Power: 3600 W

Lưu ý:

- 1) Thiết bị bếp phải được đấu nối thông qua CB (Automate) từ 20 A.
- 2) Tiết diện dây nguồn từ 1.5 mm
- 3) Không được cắm trực tiếp vào ổ cắm điện
- 4) Thiết bị phải được nối với dây tiếp đất (màu xanh lá cây- vàng)

TOM 03IR



ELECTRICAL CHARACTERISTICS



Nominal Voltage: 200 - 240 VAC

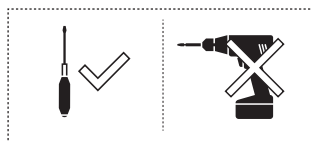
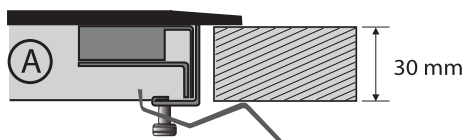
Nominal Frequency: 50 / 60 Hz

Nominal Power: 5500 W

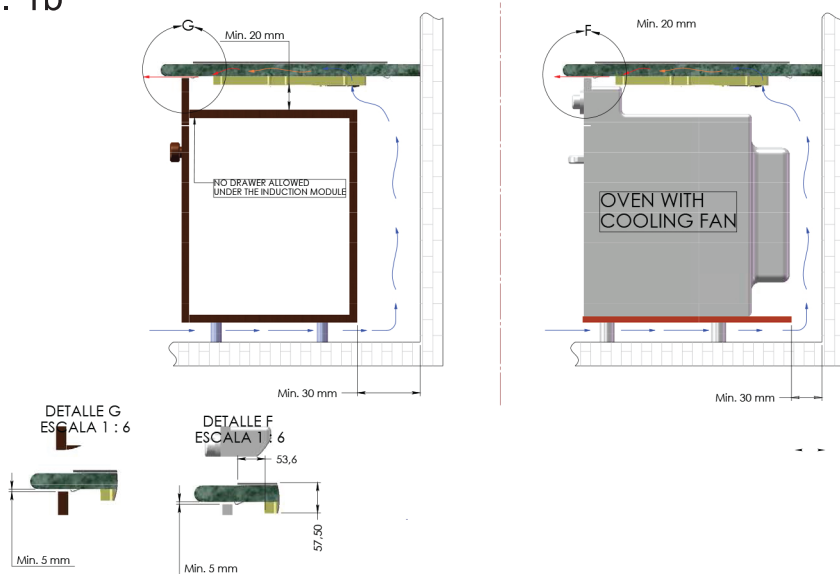
Lưu ý:

- 1) Thiết bị bếp phải được đấu nối thông qua CB (Automate) từ 25 A.
- 2) Tiết diện dây nguồn từ 3.0 mm
- 3) Không được cắm trực tiếp vào ổ cắm điện
- 4) Thiết bị phải được nối với dây tiếp đất (màu xanh lá cây- vàng)

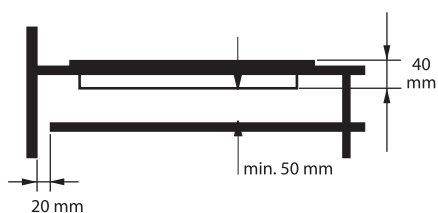
H. 1a



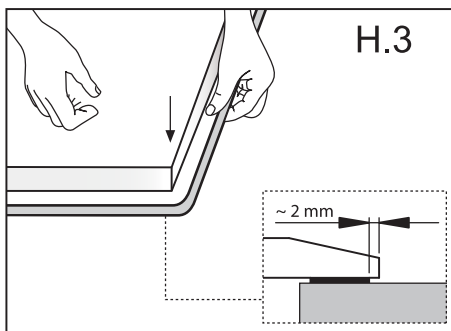
H. 1b

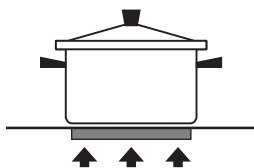
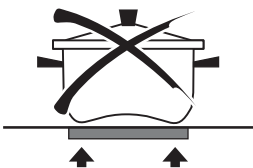
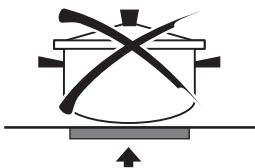


H.2



H.3





H.4



H.5

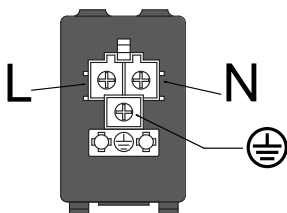


H.6

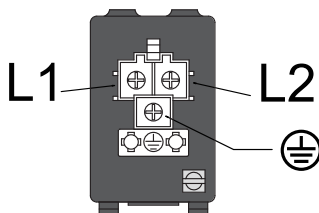


H05V2V2-F 3G

2



220-240V



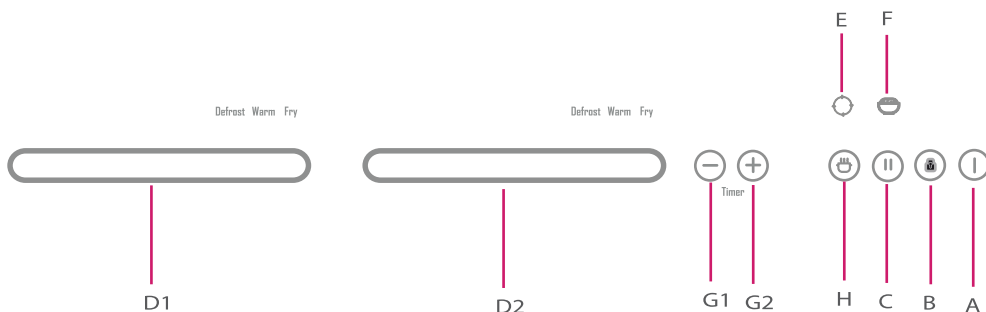
220-240V2 ~

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Hướng dẫn sử dụng bếp TOM 02I-G8



Thiết bị bếp này được trang bị hai vùng nấu từ “Induction”, được trình bày như dưới đây.



- A.** Phím tắt/bật> để tắt bật bếp
- B.** Phím khóa bảng điều khiển
- C.** Tạm dừng chương trình nấu
- D.** **D1/D2** Thanh trượt/ Chọn vùng nấu (Trái/ hoặc Phải)
- E.** Chức năng riêng (hâm/ rã đông/ chiên xào)
- F.** Chức năng nấu cơ
- G.** **G1/G2** Hẹn giờ (tăng/ giảm)thời gian hẹn giờ
- H.** Chọn nấu nhanh booster

MỞ BẾP: Nhấn phím **B** trong **3s** để mở khóa. Sau đó Nhấn phím **A** để bật mở bếp. Tất cả các màn hiển thị của các mâm nhiệt được đặt tại chế độ chờ «-».

Chế độ chờ của bếp là 2 phút, bếp sẽ tự động tắt nếu không lựa chọn các phím nấu.

CHỌN VÙNG NẤU: thanh trượt **D**

Lựa chọn vùng nấu mong muốn bằng cách nhấn vào thanh trượt tương ứng **D1** hoặc **D2** và trượt sang bên phải trên Thanh trượt hoặc sang bên trái để tăng hoặc giảm mức công suất. Công suất của vùng nấu đơn có thể được điều chỉnh ở 9 vị trí khác nhau và sẽ được hiển thị trên màn hình sáng tương ứng với mức từ « 1 » đến « 9 ».

NHẬN BIẾT NỔ NẤU 

Nếu màn hình mâm nhiệt hiển thị ký hiệu

-  có nghĩa là:
- 1) Nồi nấu không phù hợp với bếp từ.
 - 2) Kích thước nồi nấu quá to so với kích thước mâm nhiệt.
 - 3) Không có nồi nấu trên mâm nhiệt.

DƯ NHIỆT «H»

Sau khi tắt bếp nếu nhiệt độ của mâm nhiệt vẫn cao (trên 50°) màn hình sẽ hiển thị ký hiệu «H» (dư nhiệt). Ký hiệu sẽ tắt khi nhiệt trên mâm nhiệt không còn nguy hại.

NẤU NHANH «P»

chức năng này sẽ mở chế độ nấu nhanh Booster «P» chức năng nấu nhanh nấu trong vòng 5 phút sẽ tự động quay về mức lựa chọn ban đầu.

Để mở chức năng này, lựa chọn vùng nấu và sau đó chọn phím **H** . Khi chọn vùng nấu từ, màn hình sẽ hiển thị chữ «P».

HẸN GIỜ: phím [G1/G2]

Chức năng cài đặt hẹn giờ tự ngắt của mâm nhiệt (từ 1 đến 99 phút). Nhấn phím **G1** **G2** để kích hoạt chế độ hẹn giờ. Chức năng này hoạt động khi vùng nấu đang hoạt động và được chọn.

Thời gian hẹn giờ lên đến 99 phút. Nhấn phím “+”“-” để tăng giảm thời gian hẹn giờ

Các chức năng rã đông/hâm nóng/chiên xào

Nhấn nút  này có thể chuyển sang chức năng rã đông / hâm nóng /chiên/ Chọn vùng nấu trên thanh trượt trước, sau đó nhấn nút này để chuyển chế độ một.

chức năng	LED hiển thị	Nhiệt độ
Rã đông	D	50-70°C
Hâm nóng	U	70-80°C
Chiên	F	170-190°C

Chức năng nấu cơm:

Chức năng nấu cơm cho phép bạn chuẩn bị cơm chỉ bằng một chạm. Kích hoạt "Nồi cơm điện"= Chọn đầu tiên là vùng nấu và sau đó nhấn **nút nồi cơm điện**, bây giờ chức năng nấu cơm sẽ được kích hoạt và màn hình nguồn sẽ hiển thị [C], khi cơm đã sẵn sàng, chuông sẽ kêu bíp và tự động thay đổi sang chức năng giữ ấm nếu không có bất kỳ thao tác nào khác.

Tắt chức năng nấu cơm bằng cách: Chọn vùng nấu và sau đó nhấn nút **nồi cơm điện**, bây giờ chức năng nấu cơm sẽ bị hủy kích hoạt và màn hình nguồn sẽ hiển thị [0].

Chức năng tạm dừng

Chức năng Tạm dừng cho phép bạn dừng tất cả các chức năng nấu và hẹn giờ khi có việc đột xuất. Sau Khi nhấn lại chức năng tạm dừng, chương trình cài đặt nấu và thời gian nấu đã lưu sẽ tiếp tục.

KHÓA BẢNG ĐIỀU KHIỂN

Khóa bảng điều khiển để bảo vệ chế độ đã cài đặt (khóa trẻ em, lau thức ăn bị rơi ...v.v...).
Nhấn phím B trong vòng 03s, bảng điều khiển sẽ bị khóa và đèn cảnh báo sẽ hiển thị.

Để mở khóa bảng điều khiển và thay đổi chế độ nấu nhấn phím B.

TẮT CHẾ ĐỘ NẤU

Để tắt chế độ nấu nhấn phím về "-" hoặc kéo thanh trượt E cho tới khi màn hình hiển thị chế độ «□».

TẮT BẾP

Để tắt toàn bếp nhấn phím A

CHẾ ĐỘ AN TOÀN

Bếp tích hợp chế độ an toàn tự động ngắt khi bếp đạt được giới hạn nhiệt và thời gian nhất định

Mức nhiệt	Thời gian hoạt động (giờ)
1 - 3	8
4 - 6	4
7-9	2
Hâm nóng	2

LÀM SẠCH VÀ BẢO TRÌ

Sử dụng chổi cọ bằng cao su mềm để cọ rửa các thức ăn thừa bám trên bề mặt bếp. Sử dụng vải mềm/giấy thấm nước để lau sạch mâm nhiệt sau đó dùng vải sạch để lau khô.

Vệ sinh các thức ăn thừa, thức ăn có lượng đường cao bám bẩn trên bề mặt bếp sẽ giúp tránh khỏi các hư hại. Không sử dụng các vật sắc nhọn, bụi nhùi sắt và các hóa chất để tẩy rửa trên bề mặt bếp.

CẢNH BÁO: KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG MÁY RỬA HƠI NƯỚC ĐỂ CỌ RỬA.

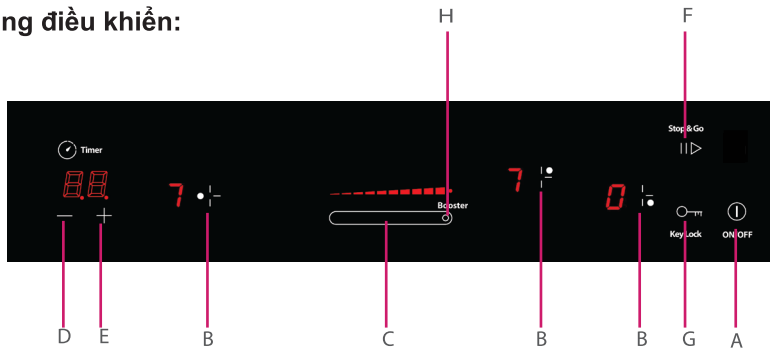
NHÀ SẢN XUẤT TỪ CHỐI MỌI TRÁCH NHIỆM LIÊN QUAN ĐẾN CÁC HƯ HỎNG CÓ THỂ XẢY RA DO VIỆC KHÔNG TUÂN THỦ CÁC CẢNH BÁO TRÊN.

Hướng dẫn sử dụng bếp TOM 03IS-8G



Thiết bị bếp này được trang bị 03 vùng nấu từ “Induction”, được trình bày như dưới đây.

Bảng điều khiển:



A-ON/OFF Key> Mở hoặc tắt thiết bị bếp.

B-Cooking Zones > Chọn vùng nấu

C- Slider control zone > Bằng cách trượt ngón tay trên thanh trượt điều khiển để tăng hoặc giảm công suất nấu

D-Timer / - key> Giảm thời gian hẹn giờ.

E-Timer / + key> Tăng thời gian hẹn giờ.

F-Stop & Go key> Tạm dừng và khôi phục chương trình đang nấu.

G-Lock Key> Mở khóa bảng điều khiển / Khóa an toàn trẻ em.

H-Booster > Booster là chức năng nấu nhanh có thể chọn bằng cách chạm vào phím ở vị trí (H), hoặc trượt ngón tay lên mức cao nhất.

• **Mở thiết bị bếp:**

Nhấn nút **(A)** để mở thiết bị bếp.
Khi đó bảng hiển thị sẽ hiện thị tất cả các vùng nấu ở chế độ chờ “Standby” **L1**. Tiếp tục mở khóa an toàn để mở vùng nấu bằng cách chạm vào phím Lock Key **(G)**.

Bộ điều khiển vẫn hoạt động trong 20 giây. Nếu vùng nấu không được lựa chọn trong thời gian này, bếp sẽ tự động tắt.

• **Chọn từng vùng nấu**

-Trong khi bếp đang được bật, từng vùng nấu sẽ được chọn bằng cách:

- ☑ Chọn vùng nấu **(B)** của vùng mong muốn nấu.
- ☑ Trượt tay trên thanh điều khiển **(C)** để tăng hoặc giảm công suất nấu. Mức công suất điều chỉnh từ 0 đến 9, Booster P và hiển thị trên màn hình led tương ứng.

• **Tắt từng vùng nấu riêng rẽ**

- Tắt từng vùng nấu riêng rẽ bằng cách chuyển mức công suất của vùng nấu đó về mức 0.
- Sau khi bếp tắt, nếu mặt bếp còn nóng, màn hình led hiển thị cảnh báo nhiệt dư bằng ký tự H, hiển thị luân phiên với số 0.

• **Hiển thị dư nhiệt:** Nếu nhiệt độ tại vùng nấu còn cao (trên 50 °C) sau khi đã tắt bếp, màn hình hiển thị sẽ hiển thị biểu tượng(dư nhiệt) **H**. Biểu tượng này sẽ tự động tắt khi nguy cơ bị bỏng không còn.

• **Chức năng nấu nhanh (booster)**

- Bếp được hỗ trợ chức năng nấu nhanh cho từng vùng nấu.
- Sau khi bếp đã được chọn vùng nấu, chức năng nấu nhanh có thể chọn bằng cách chạm vào phím booster **(H)**
- Màn hình led hiển thị chữ P.
- Bếp hoạt động ở mức công suất booster trong thòigian là 10 phút, sau đó bếp tự động chuyển về mức 9.
- Chức năng booster được tắt bằng cách thay đổi mức công suất về mức thấp hơn hoặc tắt vùng nấu.

• **Chế độ tạm dừng Stop & Go: (Chọn phím **(F)** **II** **>**)**

-Chế độ tạm dừng cho phép người sử dụng tạm dừng toàn bộ hoạt động của bếp tạm thời trong 1 khoảng thời gian để trả lời điện thoại, mở cửa...

Kích hoạt tính năng tạm dừng

Khi có ít nhất một vùng nấu đang hoạt động, nhấn phím **(F)** để chuyển sang chế độ tạm dừng đèn LED nhấp nháy và quá trình tạm dừng kích hoạt.

Khởi phục lại hoạt động

- Nhấn giữ lại phím **(F)** **II** **>** trong vòng 1 giây, một tiếng kêu bip phát ra và bếp hoạt động trở lại theo công suất đã chọn.
- Chức năng tạm dừng được duy trì trong thời gian 10 phút. Sau thời gian đó, bếp sẽ tự tắt nếu không được khởi phục hoạt động.

• **Chế độ hẹn giờ**

Người sử dụng để thiết lập hẹn giờ cho từng vùng nấu tại bất kỳ mức công suất. Giá trị hẹn giờ có thể được lựa chọn từ 1 đến 99 phút. Bộ đếm thời gian phút cuối cùng sẽ được hiển thị trong vài giây.

Phím **[+ TIMER]** **[-TIMER]** sẽ bị khóa:

- Nếu vùng nấu đang tắt, hoặc
- Nếu khóa an toàn được kích hoạt (KHÓA KEY LED sáng).

• **Chế độ hẹn giờ**

Khi thời gian cài đặt đã hết, vùng nấu hẹn giờ sẽ tắt, hiển thị thời gian và vùng nấu bắt đầu nhấp nháy và tiếng bip kêu trong vòng một phút. Tiếng bip có thể được hủy bỏ bởi người sử dụng bất cứ lúc nào khi còn tình trạng báo động, bằng cách nhấn một phím bất kỳ trên vùng điều khiển.

Tất bộ hẹn giờ đang chạy bằng cách thay đổi giá trị thời gian về “00” bằng cách nhấn giữ **[-TIMER_KEY]** hoặc nhấn giữ phím **[+ TIMER]** và **[-TIMER]** cùng lúc.

Thay đổi giá trị thời gian hẹn

Sau khi kích hoạt bộ hẹn giờ, nhấn phím Timer+ hoặc Timer –để thay đổi giá trị thời gian hẹn.

• **Tự động khóa:**

Khi tất cả các vùng nấu không được bật, và 1 vùng nấu hiển thị Zero, chức năng tự động hóa sẽ được kích hoạt sau 1 phút

• **Tính năng tự động tắt bếp an toàn:**

Nếu bất kỳ phím nào được nhấn giữ quá 10 giây, bếp sẽ tự động tắt. Và sẽ có âm thanh báo động trong mỗi 10 giây.

Khi vùng nấu bếp từ đang hoạt động, tại mỗi mức công suất, bếp từ sẽ tự động tắt sau 1 khoảng thời gian nhất định tương ứng với mức công suất đó nếu như không có tác động điều khiển nào trên bếp.

Trường hợp này được định nghĩa là tắt bếp an toàn nếu người dùng lãng quên khi bếp đang hoạt động.

Table.1: Heater Auto switch off

Power level	Max. time on (hours)
1	10
2	5
3	5
4	4
5	3
6	2
7	2
8	2
9	1

• **Khóa an toàn**

Có thể khóa bảng điều khiển để ngăn chặn các rủi ro vô ý làm thay đổi các cài đặt của bếp (do trẻ em, do vệ sinh bếp...). Bằng cách nhấn nút **(G)** . Bảng điều khiển khi được khóa, đèn báo khóa sẽ sáng lên. Để vô hiệu hóa bảng điều khiển để bậc chức năng trở lại (ví dụ: dừng nấu ăn) .

• **Tắt thiết bị bếp:**

Nhấn nút **(A)** để tắt hoàn toàn thiết bị bếp.

• **Chức Năng ECO:** Chức năng ECO cho phép sử dụng và thay đổi công suất điện. Công suất tối đa là 6600W, bằng chức năng ECO cho phép thay đổi mức công suất sử dụng xuống 2800W, 3500W, 6000W.

Trình tự để thiết lập chức năng ECO như:

- Trong 30 giây đầu tiên sau bật thiết bị bếp
- Mở khóa.

- Nhấn đồng thời các phím [+ TIMER], [-TIMER_KEY] và phím [ON_OFF]
 - Một khi điều này được thực hiện, một tiếng bip phát ra
 - Giới hạn công suất sẽ được hiển thị trên bảng điều khiển
- Để lựa chọn mức công suất mới:**
- Nhấn phím [KEYLOCK], để thay đổi mức công suất.
- Các quyền hạn có thể lựa chọn là: 2800W, 3500W, 6000W hoặc 6600W.
- Sau khi mức công suất được chọn, nhấn đồng thời các phím [+ TIMER], [-TIMER] và phím [ON_OFF] để thiết lập và kết thúc quá trình thay đổi mức công suất.
 - Nếu trong thời gian 60 giây, việc thiết lập không thực hiện bếp sẽ tự động ở mức công suất đã thiết lập trước đó.

Bảng Mức Công Suất

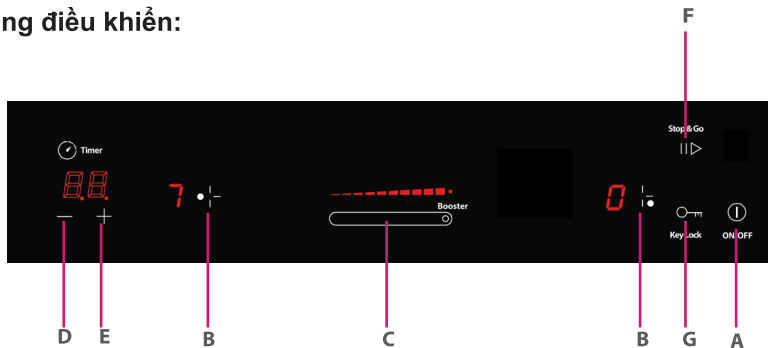
CONSIGNA	COIL 240	COIL 210	COIL 145
Booster "P"	3000W	2000W	1600W
9	2200W	1500W	1200W
8	1600W	1300W	1000W
7	1100W	1100W	800W
6	900W	900W	600W
5	700W	700W	500W
4	500W	500W	400W
3	300W	300W	300W
2	200W	200W	150W
1	100W	100W	75W

Hướng dẫn sử dụng bếp TOM 02I-7S & GH 027IS



Thiết bị bếp này được trang bị 03 vùng nấu từ “Induction”, được trình bày như dưới đây.

Bảng điều khiển:



A-ON/OFF Key> Mở hoặc tắt thiết bị bếp.

B-Cooking Zones > Chọn vùng nấu

C- Slider control zone > Bằng cách trượt ngón tay trên thanh trượt điều khiển để tăng hoặc giảm công suất nấu

D-Timer / - key> Giảm thời gian hẹn giờ.

E-Timer / + key> Tăng thời gian hẹn giờ.

F-Stop & Go key> Tạm dừng và khôi phục chương trình đang nấu.

G-Lock Key> Mở khóa bảng điều khiển / Khóa an toàn trẻ em.

H-Booster > Booster là chức năng nấu nhanh có thể chọn bằng cách chạm vào phím ở vị trí (H), hoặc trượt ngón tay lên mức cao nhất.

• **Mở thiết bị bếp:**

Nhấn nút **(A) ①** để mở thiết bị bếp.
Khi đó bảng hiển thị sẽ hiện thị tất cả các vùng nấu ở chế độ chờ “ Standby” **[.]**. Tiếp tục mở khóa an toàn để mở vùng bằng cách chạm vào phím Lock Key **(G)**.

Bộ điều khiển vẫn hoạt động trong 20 giây. Nếu vùng nấu không được lựa chọn trong thời gian này, bếp sẽ tự động tắt.

• **Chọn từng vùng nấu**

-Trong khi bếp đang được bật, từng vùng nấu sẽ được chọn bằng cách:

- ☒ Chọn vùng nấu **(B)** của vùng mong muốn nấu.
- ☒ Trượt tay trên thanh điều khiển **(C)** để tăng hoặc giảm công suất nấu. Mức công suất điều chỉnh từ 0 đến 9, Booster P và hiển thị trên màn hình led tương ứng.

• **Tắt từng vùng nấu riêng rẽ**

- Tắt từng vùng nấu riêng rẽ bằng cách chuyển mức công suất của vùng nấu đó về mức 0.
- Sau khi bếp tắt, nếu mặt bếp còn nóng, màn hình led hiển thị cảnh báo nhiệt dư bằng ký tự H, hiển thị luân phiên với số 0.

• **Hiện thị dư nhiệt:** Nếu nhiệt độ tại vùng nấu còn cao (trên 50 °C) sau khi đã tắt bếp, màn hình hiển thị sẽ hiển thị biểu tượng(dư nhiệt)/-. Biểu tượng này sẽ tự động tắt khi nguy cơ bị bỏng không còn.

• **Chức năng nấu nhanh (booster)**

- Bếp được hỗ trợ chức năng nấu nhanh cho từng vùng nấu.
- Sau khi bếp đã được chọn vùng nấu, chức năng nấu nhanh có thể chọn bằng cách chạm vào phím booster**(H) ②**
- Màn hình led hiện thị chữ P.
- Bếp hoạt động ở mức công suất booster trong thời gian là 10 phút, sau đó bếp tự động chuyển về mức 9.
- Chức năng booster được tắt bằng cách thay đổi mức công suất về mức thấp hơn hoặc tắt vùng nấu.

• **Chế độ tạm dừng Stop & Go: (Chọn phím (F) ②▶)**

-Chế độ tạm dừng cho phép người sử dụng tạm dừng toàn bộ hoạt động của bếp tạm thời trong 1 khoảng thời gian để trả lời điện thoại, mở cửa...

Kích hoạt tính năng tạm dừng

Khi có ít nhất một vùng nấu đang hoạt động, nhấn phím **(F)** để chuyển sang chế độ tạm dừng đèn LED nhấp nháy và quá trình tạm dừng kích hoạt.

Khôi phục lại hoạt động

- Nhấn giữ lại phím **(F) ②▶** trong vòng 1 giây, một tiếng kêu bip phát ra và bếp hoạt động trở lại theo công suất đã chọn.
- Chức năng tạm dừng được duy trì trong thời gian 10 phút. Sau thời gian đó, bếp sẽ tự tắt nếu không được khôi phục hoạt động.

• **Chế độ hẹn giờ**

Người sử dụng để thiết lập hẹn giờ cho từng vùng nấu tại bất kỳ mức công suất. Giá trị hẹn giờ có thể được lựa chọn từ 1 đến 99 phút. Bộ đếm thời gian phút cuối cùng sẽ được hiển thị trong vài giây.

Phím **[+ TIMER]** **[-TIMER]** sẽ bị khóa:

- Nếu vùng nấu đang tắt, hoặc
- Nếu khóa an toàn được kích hoạt (KHÓA KEY LED sáng).

• **Chế độ hẹn giờ**

Khi thời gian cài đặt đã hết, vùng nấu hẹn giờ sẽ tắt, hiển thị thời gian và vùng nấu bắt đầu nhấp nháy và tiếng bip kêu trong vòng một phút. Tiếng bip có thể được hủy bỏ bởi người sử dụng bất cứ lúc nào khi còn tình trạng báo động, bằng cách nhấn một phím bất kỳ trên vùng điều khiển.

Tắt bộ hẹn giờ đang chạy bằng cách thay đổi giá trị thời gian về “00” bằng cách nhấn giữ **[-TIMER_KEY]** hoặc nhấn giữ phím **[+ TIMER]** và **[-TIMER]** cùng lúc.

Thay đổi giá trị thời gian hẹn

Sau khi kích hoạt bộ hẹn giờ, nhấn phím Timer+ hoặc Timer –để thay đổi giá trị thời gian hẹn.

• **Tự động khóa:**

Khi tắt cả các vùng nấu không được bật, và 1 vùng nấu hiển thị Zero, chức năng tự động hóa sẽ được kích hoạt sau 1 phút

• **Tính năng tự động tắt bếp an toàn:**

Nếu bất kỳ phím nào được nhấn giữ quá 10 giây, bếp sẽ tự động tắt. Và sẽ có âm thanh báo động trong mỗi 10 giây.

Khi vùng nấu bếp từ đang hoạt động, tại mỗi mức công suất, bếp từ sẽ tự động tắt sau 1 khoảng thời gian nhất định tương ứng với mức công suất đó nếu như không có tác động điều khiển nào trên bếp.

Trường hợp này được định nghĩa là tắt bếp an toàn nếu người dùng lãng quên khi bếp đang hoạt động.

Table.1: Heater Auto switch off

Power level	Max. time on (hours)
1	10
2	5
3	5
4	4
5	3
6	2
7	2
8	2
9	1

• **Khóa an toàn**

Có thể khóa bảng điều khiển để ngăn chặn các rủi ro vô ý làm thay đổi các cài đặt của bếp (do trẻ em, do vệ sinh bếp...). Bằng cách nhấn nút **(G)** . Bảng điều khiển khi được khóa, đèn báo khóa sẽ sáng lên. Để vô hiệu hóa bảng điều khiển để phục chức năng trở lại (ví dụ: dừng nấu ăn) .

• **Tắt thiết bị bếp:**

Nhấn nút **(A) ①** để tắt hoàn toàn thiết bị bếp .

• **Chức Năng ECO:**

Chức năng này tương tự bếp TOM 02I & TOM 02I-7T

- Nhấn đồng thời 4 phím [+], [-] của hai vùng nấu trái và phải.
- Một khi điều này được thực hiện, một tiếng bíp phát ra
- Giới hạn công suất sẽ được hiển thị trên bảng điều khiển
- Để lựa chọn mức công suất mới:**
- Nhấn phím [+], hoặc [-] vùng nấu trái để thay đổi mức công suất.
- Các quyền hạn có thể lựa chọn là: 2800W, 3600W.
- Sau khi mức công suất được chọn, nhấn đồng thời các phím [+], [-] của hai vùng nấu trái và phải để thiết lập và kết thúc quá trình thay đổi mức công suất.
- Nếu trong thời gian 60 giây, việc thiết lập không thực hiện bếp sẽ tự động ở mức công suất đã thiết lập trước đó.

Bảng Mức Công Suất

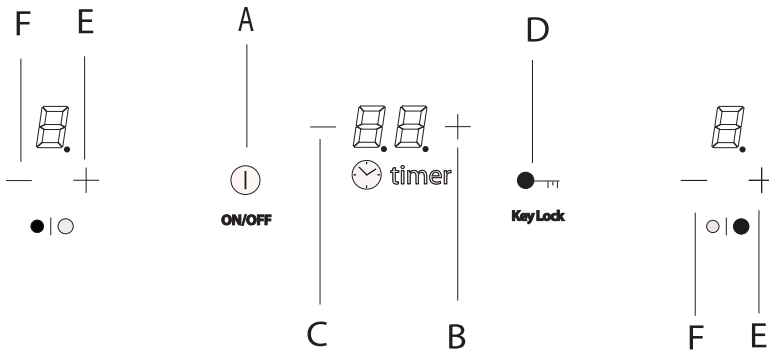
LEVEL	COIL Ø210mm (LEFT)	COIL Ø210mm (RIGHT)
Booster "P" Working alone	2000W	1800W
Booster "P" Both coils working	1900W	1700W
9	1500W	1400W
8	1300W	1200W
7	1100W	1000W
6	900W	900W
5	700W	700W
4	500W	500W
3	300W	300W
2	200W	200W
1	100W	100W

Hướng dẫn sử dụng bếp TOM 02I-7T



Thiết bị bếp này được trang bị 02 vùng nấu từ “Induction”, được trình bày như dưới đây.

Bảng điều khiển:



- A - Nút ON/OFF** > Mở hoặc tắt thiết bị bếp.
- B - Timer Nút +** > Tăng thời gian hẹn giờ. (**TỰ CHỌN**)
- C - Timer Nút -** > Giảm thời gian hẹn giờ. (**TỰ CHỌN**)
- D - Nút Lock** > Mở khóa bảng điều khiển / Khóa an toàn trẻ em.
- E - Nút +** > Tăng công suất vùng nấu
- F - Nút -** > Giảm công suất vùng nấu

• Mở thiết bị bếp:

Nhấn nút **A ①** để mở thiết bị bếp. Khi đó bảng hiển thị sẽ hiển thị tất cả các vùng nấu ở chế độ chờ “ Standby” . Bộ điều khiển vẫn hoạt động trong 20 giây. Nếu vùng nấu không được lựa chọn trong thời gian này, bếp sẽ tự động tắt.

• Sử dụng vùng nấu:

Chọn vùng nấu ăn mong muốn bằng cách nhấn một trong những nút E / F (vùng từ). Nhấn nút để bật mức nấu **9** hoặc để bắt đầu từ mức **1**.

Sau khi thực hiện lựa chọn trên, thể chọn công suất tăng giảm bằng cách sử dụng các nút hoặc . Với mỗi vùng nấu có thể cài đặt 9 mức khác nhau, và được hiển thị ở bảng điều khiển với các cấp độ từ **1** đến **9**.

• Hiển thị nhận nồi (vùng nấu từ):

Nếu hiển thị biểu tượng trên bảng điều khiển, điều này có nghĩa là:

- 1) Xoong nồi sử dụng không tương thích cho việc nấu - trên vùng từ.
- 2) Đường kính nồi quá nhỏ so với đường kính cho phép của vùng nấu.
- 3) Không có nồi trên vùng nấu được chọn.

• Hiển thị dư nhiệt.

Nếu nhiệt độ tại vùng nấu còn cao (trên 50 °C) sau khi đã tắt bếp, màn hình hiển thị sẽ hiển thị biểu tượng (dư nhiệt) . Biểu tượng này sẽ tự động tắt khi nguy cơ bị bỏng không còn.

• Chức năng nấu nhanh/ Boster (Vùng nấu từ).

Chức năng này giúp giảm hơn nửa thời gian nấu trong vùng nấu nhất định bằng cách tăng nhiệt tối đa trong vòng 10 phút. Sau khoảng thời gian này vùng nấu sẽ tự động giảm mức công suất xuống mức **9**. Nên sử dụng chức năng này để nấu thức ăn ở dạng chất lỏng với số lượng nhiều (như đun nước, nấu canh, xúp) hoặc cần nấu thức ăn trong thời gian nhanh. Để sử dụng chức năng này, chọn vùng nấu và bấm nút cho đến cấp độ **9** sau đó bấm tiếp nút một lần nữa, và sẽ nghe tiếng bíp và biểu tượng sẽ được hiển thị trên bảng điều khiển.

• Timer Hẹn giờ:

Chức năng hẹn giờ không thể hoạt động trên tất cả vùng nấu trong cùng một thời gian.

Chức năng này cho phép cài đặt thời gian tự động tắt bếp sau khoảng thời gian đã chọn từ **01** đến **99** phút.

1. Chọn 1 vùng nấu ăn và chọn công suất nấu.
2. Cài đặt hẹn giờ tắt bằng cách bấm nút **B** hoặc **C** . Màn hình hiển thị sẽ hiển thị chữ **t** (timer).
3. Chọn lại vùng nấu (vùng nấu cần phải cài đặt thời gian) bằng cách nhấn các nút **+/- E/F** cho vùng từ trên bảng điều khiển.

4. Nhấn nút **B hoặc **C** để xác định thời gian tự động tắt -** bảng điều khiển sẽ hiển thị thời gian mong muốn. Vùng nấu có cài đặt hẹn giờ sẽ có đèn led hiển thị ngay góc bên cạnh mức công suất.

Khi thời gian cài đặt đã hết, bếp sẽ tự động tắt với một tín hiệu âm thanh được phát ra. Cũng có thể ngừng hoạt động của bếp bằng cách ấn các nút trên bảng điều khiển (Nếu muốn).

5. Để tắt chức năng hẹn giờ, bấm cùng lúc 2 nút **B và **C** hoặc nhấn nút **C** cho đến khi giá trị về đến số **0**.**

• Khóa an toàn :

Có thể khóa bảng điều khiển để ngăn chặn các rủi ro vô ý làm thay đổi các cài đặt của bếp (do trẻ em, do vệ sinh bếp...). Bằng cách nhấn nút . Bảng điều khiển khi được khóa, đèn báo khóa sẽ sáng lên. Để vô hiệu hóa - bảng điều khiển để bật chức năng trở lại (ví dụ: dừng nấu ăn) nhấn nút . Khi chức năng khóa đã bật, có thể tắt bếp. Trong trường hợp này, chức năng khóa vẫn còn tác dụng, ngay cả khi mở bếp trở lại.

• Tắt vùng nấu:

Để tắt một vùng nấu (không tắt bếp hoàn toàn), nhấn nút và nút cùng lúc, hoặc nhấn nút cho đến khi giá trị về đến số **0**.

• Tắt thiết bị bếp:

Để tắt bếp hoàn toàn, ấn và giữ nút **A ①**

• Tự động ngắt an toàn:

Thiết bị bếp có chức năng tự động tắt an toàn cho các - vùng nấu khi thời gian nấu vượt qua thời gian quy định trong bảng bên dưới theo các mức công suất.

Table.1: Heater Auto switch off

Power level	Max. time on (hours)
1	10
2	5
3	5
4	4
5	3
6	2
7	2
8	2
9	1

• Chức Năng ECO: Chức năng ECO cho phép sử dụng và thay đổi công suất điện. Công suất tối đa là 3600W, bằng chức năng ECO cho phép thay đổi mức công suất sử dụng xuống 2800W, 3600W .
Trình tự để thiết lập chức năng ECO như:
- Trong 30 giây đầu tiên sau bật thiết bị bếp
- Mở khóa.

- Nhấn đồng thời 4 phím [+], [-] của hai vùng nấu trái và phải.

- Một khi điều này được thực hiện, một tiếng bíp phát ra

- Giới hạn công suất sẽ được hiển thị trên bảng điều khiển

Để lựa chọn mức công suất mới:

- Nhấn phím [+], hoặc [-] vùng nấu trái để thay đổi mức công suất.

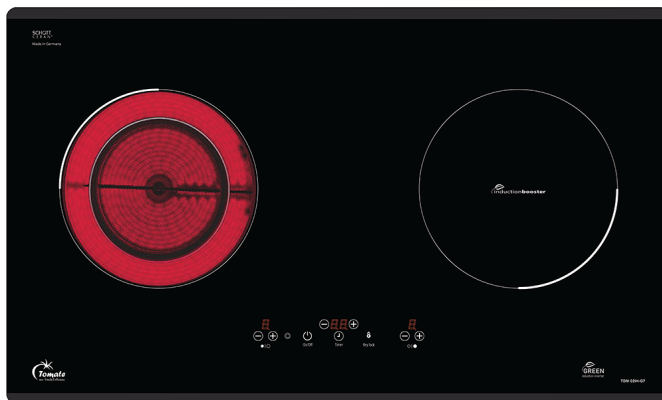
- Các quyền hạn có thể lựa chọn là: 2800W, 3600W.

- Sau khi mức công suất được chọn, nhấn đồng thời các phím [+], [-] của hai vùng nấu trái và phải để thiết lập và kết thúc quá trình thay đổi mức công suất.

- Nếu trong thời gian 60 giây, việc thiết lập không thực hiện bếp sẽ tự động ở mức công suất đã thiết lập trước đó.

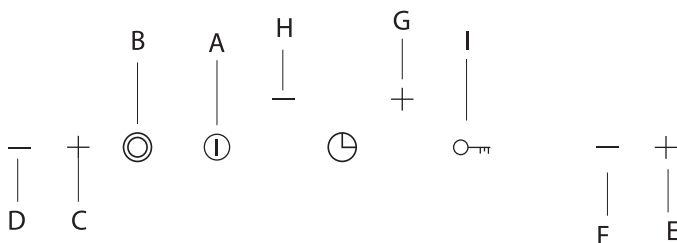
Bảng Mức Công Suất

LEVEL	COIL Ø210mm (LEFT)	COIL Ø210mm (RIGHT)
Booster "P" Working alone	2000W	1800W
Booster "P" Both coils working	1900W	1700W
9	1500W	1400W
8	1300W	1200W
7	1100W	1000W
6	900W	900W
5	700W	700W
4	500W	500W
3	300W	300W
2	200W	200W
1	100W	100W



Thiết bị bếp này được trang bị một vùng nấu từ "Induction", và một vùng nấu điện "Hi-light". Giữa vùng nấu từ và vùng nấu điện có một sự khác biệt nhỏ khi hoạt động & được trình bày như dưới đây.

Bảng điều khiển - Hình 1 (Fig.1)



A- ON/OFF > Mở hoặc tắt thiết bị bếp.

B- Mở rộng vùng nấu> Tắt mở vùng nấu ngoài bếp "hi-light"

C-Vùng nấu điện "Hi-light"/ nút +> Tăng công suất vùng nấu.

D-Vùng nấu điện "Hi-light"/ nút -> Giảm công suất vùng nấu.

E-Vùng nấu từ "Induction"/ Nút +> Tăng công suất vùng nấu.

F-Vùng nấu từ "Induction"/ Nút -> Giảm công suất vùng nấu.

G-Timer / Nút +> Tăng thời gian hẹn giờ.

H-Timer / Nút -> Giảm thời gian hẹn giờ.

I-Khóa> Mở khóa bảng điều khiển / Khóa an toàn trẻ em.

• **Mở thiết bị bếp:**

Nhấn nút **A** (1) để mở thiết bị bếp.
Khi đó bảng hiển thị sẽ hiển thị tất cả các vùng nấu ở chế độ chờ "Standby" .

Bộ điều khiển vẫn hoạt động trong 20 giây. Nếu vùng nấu không được lựa chọn trong thời gian này, bếp sẽ tự động tắt.

• **Sử dụng vùng nấu:**

Chọn vùng nấu ăn mong muốn bằng cách nhấn một trong những nút C / D (vùng điện) hoặc E / F (vùng từ).

Nhấn nút  để bật mức nấu **9** hoặc  để bắt đầu từ mức **1**.

Sau khi thực hiện lựa chọn trên, thể chọn công suất tăng giảm bằng cách sử dụng các nút  hoặc .

Với mỗi vùng nấu có thể cài đặt 9 mức khác nhau, và được hiển thị ở bảng điều khiển với các cấp độ từ **1** đến **9**.

• **Mở rộng vùng nấu điện (Hi-Light zone) :**

Loại bếp này đã được trang bị vùng nấu mở rộng thứ hai. Nhấn nút mở rộng  để kích hoạt vùng nấu thứ hai này. Có thể sử dụng nút  và  để điều chỉnh công suất.

• **Hiện thị nhận nồi (vùng nấu từ):**

Nếu hiển thị biểu tượng  trên bảng điều khiển, điều này có nghĩa là:

- 1) Xoong nồi sử dụng không tương thích cho việc nấu trên vùng từ.
- 2) Đường kính nồi quá nhỏ so với đường kính cho phép của vùng nấu.
- 3) Không có nồi trên vùng nấu được chọn.

• **Hiện thị dư nhiệt.**

Nếu nhiệt độ tại vùng nấu còn cao (trên 50 °C) sau khi đã tắt bếp, màn hình hiển thị sẽ hiển thị biểu tượng (dư nhiệt) . Biểu tượng này sẽ tự động tắt khi nguy cơ bị bỏng không còn.

• **Chức năng nấu nhanh/ Boster **P** (Vùng nấu từ).**

Chức năng này giúp giảm hơn nữa thời gian nấu trong vùng nấu nhất định bằng cách tăng nhiệt tối đa trong vòng 10 phút. Sau khoảng thời gian này vùng nấu sẽ tự động giảm mức công suất xuống mức **9**.

Nên sử dụng chức năng này để nấu thức ăn ở dạng chất lỏng với số lượng nhiều (như đun nước, nấu canh, xúp) hoặc cần nấu thức ăn trong thời gian nhanh.

Để sử dụng chức năng này, chọn vùng nấu và bấm nút  cho đến cấp độ **9** sau đó bấm tiếp nút  một lần nữa, và sẽ nghe tiếng bip và biểu tượng **P** sẽ được hiển thị trên bảng điều khiển.

• **Timer Hẹn giờ:**

Chức năng hẹn giờ không thể hoạt động trên tất cả vùng nấu trong cùng một thời gian.

Chức năng này cho phép cài đặt thời gian tự động tắt bếp sau khoảng thời gian đã chọn từ **01** đến **99** phút.

1. Chọn 1 vùng nấu ăn và chọn công suất nấu.
2. Cài đặt hẹn giờ tắt bằng cách bấm nút **G**  or **H** 
Màn hình hiển thị sẽ hiển thị chữ **t** (timer).

3. Chọn lại vùng nấu (vùng nấu cần phải cài đặt thời gian) bằng cách nhấn các nút +/- **C/D** vùng điện "Hi-Light" hoặc nút **E/F** cho vùng từ trên bảng điều khiển.

4. Nhấn nút **G**  hoặc **H**  để xác định thời gian tự động tắt - bảng điều khiển sẽ hiển thị thời gian mong muốn. Vùng nấu có cài đặt hẹn giờ sẽ có đèn led hiển thị ngay góc bên cạnh mức công suất.

Khi thời gian cài đặt đã hết, bếp sẽ tự động tắt với một tín hiệu âm thanh được phát ra. Cũng có thể ngừng hoạt động của bếp bằng cách ấn các nút trên bảng điều khiển (Nếu muốn).

5. Để tắt chức năng hẹn giờ, bấm cùng lúc 2 nút **G**  và **H**  hoặc nhấn nút **H**  cho đến khi giá trị về đến số **0**.

• **Khóa an toàn :**

Có thể khóa bảng điều khiển để ngăn chặn các rủi ro vô ý làm thay đổi các cài đặt của bếp (do trẻ em, do vệ sinh bếp...). Bằng cách nhấn nút . Bảng điều khiển khi được khóa, đèn báo khóa sẽ sáng lên. Để vô hiệu hóa - bảng điều khiển để bậc chức năng trở lại (ví dụ: dừng nấu ăn) nhấn nút . Khi chức năng khóa đã bật, có thể tắt bếp. Trong trường hợp này, chức năng khóa vẫn còn tác dụng, ngay cả khi mở bếp trở lại.

• **Tắt vùng nấu:**

Để tắt một vùng nấu (không tắt bếp hoàn toàn), nhấn nút  và nút  cùng lúc, hoặc nhấn nút  cho đến khi giá trị về đến số **0**.

• **Tắt thiết bị bếp:**

Để tắt bếp hoàn toàn, ấn và giữ nút **A** (1)

• **Tự động ngắt an toàn:**

Thiết bị bếp có chức năng tự động tắt an toàn cho các vùng nấu khi thời gian nấu vượt qua thời gian quy định trong bảng bên dưới theo các mức công suất.

Table.1: Heater Auto switch off

Power level	Max. time on (hours)
1	10
2	5
3	5
4	4
5	3
6	2
7	2
8	2
9	1

Bảng Mức Công Suất

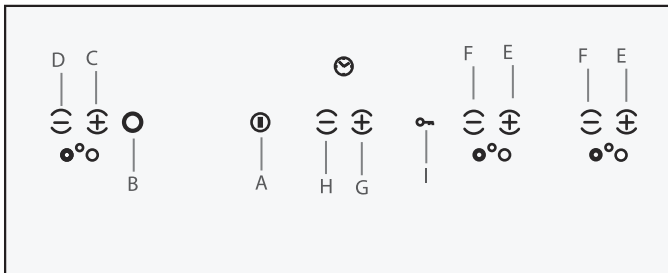
	RADIANT Ø190mm SINGLE(LEFT)	RADIANT Ø190mm DOUBLE(LEFT)	INDUCTION Ø210mm (RIGHT)
Booster "P" or DOUBLE		1900W	2000W
9	800W	1400W	1500W
8	700W	1200W	1300W
7	600W	1000W	1100W
6	500W	800W	900W
5	400W	700W	700W
4	300W	500W	500W
3	200W	300W	300W
2	100W	200W	200W
1	75W	100W	100W

Hướng dẫn sử dụng bếp TOM 03IR



Thiết bị bếp này được trang bị hai vùng nấu từ "Induction", và một vùng nấu điện "Hi-light". Giữa vùng nấu từ và vùng nấu điện có một sự khác biệt nhỏ khi hoạt động & được trình bày như dưới đây.

Bảng điều khiển - Hình 1 (Fig.1)



A- ON/OFF > Mở hoặc tắt thiết bị bếp.

B- Mở rộng vùng nấu> Tắt mở vùng nấu ngoài bếp "hi-light"

C-Vùng nấu điện "Hi-light"/ nút +> Tăng công suất vùng nấu.

D-Vùng nấu điện "Hi-light"/ nút -> Giảm công suất vùng nấu.

E-Vùng nấu từ "Induction"/ Nút +> Tăng công suất vùng nấu.

F-Vùng nấu từ "Induction"/ Nút -> Giảm công suất vùng nấu.

G-Timer / Nút +> Tăng thời gian hẹn giờ.

H-Timer / Nút -> Giảm thời gian hẹn giờ.

I-Khóa> Mở khóa bảng điều khiển / Khóa an toàn trẻ em.

• **Mở thiết bị bếp:**

Nhấn nút **A** ① để mở thiết bị bếp.
Khi đó bảng hiển thị sẽ hiện thị tất cả các vùng nấu ở chế độ chờ "Standby" .
Bộ điều khiển vẫn hoạt động trong 20 giây. Nếu vùng nấu không được lựa chọn trong thời gian này, bếp sẽ tự động tắt.

• **Sử dụng vùng nấu:**

Chọn vùng nấu ăn mong muốn bằng cách nhấn một trong những nút C / D (vùng điện) hoặc E / F (vùng từ).
Nhấn nút để bật mức nấu **9** hoặc để bắt đầu từ mức **1**.
Sau khi thực hiện lựa chọn trên, thể chọn công suất tăng giảm bằng cách sử dụng các nút hoặc .
Với mỗi vùng nấu có thể cài đặt 9 mức khác nhau, và được hiển thị ở bảng điều khiển với các cấp độ từ **1** đến **9**.

• **Mở rộng vùng nấu điện (Hi-Light zone)** :

Loại bếp này đã được trang bị vùng nấu mở rộng thứ hai. Nhấn nút mở rộng để kích hoạt vùng nấu thứ hai này. Có thể sử dụng nút và để điều chỉnh công suất.

• **Hiện thị nhận nồi** (vùng nấu từ):

Nếu hiển thị biểu tượng trên bảng điều khiển, điều này có nghĩa là:
1) Xoong nồi sử dụng không tương thích cho việc nấu - trên vùng từ.
2) Đường kính nồi quá nhỏ so với đường kính cho phép của vùng nấu.
3) Không có nồi trên vùng nấu được chọn.

• **Hiện thị dư nhiệt**

Nếu nhiệt độ tại vùng nấu còn cao (trên 50 °C) sau khi đã tắt bếp, màn hình hiển thị sẽ hiển thị biểu tượng (dư nhiệt) . Biểu tượng này sẽ tự động tắt khi nguy cơ bị bỏng không còn.

• **Chức năng nấu nhanh/ Boster** **P** (Vùng nấu từ).

Chức năng này giúp giảm hơn nữa thời gian nấu trong vùng nấu nhất định bằng cách tăng nhiệt tối đa trong vòng 10 phút. Sau khoảng thời gian này vùng nấu sẽ tự động giảm mức công suất xuống mức **9**.
Nên sử dụng chức năng này để nấu thức ăn ở dạng chất lỏng với số lượng nhiều (như đun nước, nấu canh, xúp) hoặc cần nấu thức ăn trong thời gian nhanh.
Để sử dụng chức năng này, chọn vùng nấu và bấm nút cho đến cấp độ **9** sau đó bấm tiếp nút một lần nữa, và sẽ nghe tiếng bip và biểu tượng **P** sẽ được hiển thị trên bảng điều khiển.

• **Timer** **Hẹn giờ:**

Chức năng hẹn giờ không thể hoạt động trên tất cả vùng nấu trong cùng một thời gian.

Chức năng này cho phép cài đặt thời gian tự động tắt bếp sau khoảng thời gian đã chọn từ **01** đến **99** phút.

1. Chọn 1 vùng nấu ăn và chọn công suất nấu.
2. Cài đặt hẹn giờ tắt bằng cách bấm nút **G** or **H** .
Màn hình hiển thị sẽ hiện thị chữ **t** (timer).

3. Chọn lại vùng nấu (vùng nấu cần phải cài đặt thời gian) bằng cách nhấn các nút +/- **C/D** vùng điện "Hi-Light" hoặc nút **E/F** cho vùng từ trên bảng điều khiển.

4. Nhấn nút **G** hoặc **H** để xác định thời gian tự động tắt - bảng điều khiển sẽ hiển thị thời gian mong muốn. Vùng nấu có cài đặt hẹn giờ sẽ có đèn led hiển thị ngay góc bên cạnh mức công suất.

Khi thời gian cài đặt đã hết, bếp sẽ tự động tắt với một tín hiệu âm thanh được phát ra. Cũng có thể ngừng hoạt động của bếp bằng cách ấn các nút trên bảng điều khiển (Nếu muốn).

5. Để tắt chức năng hẹn giờ, bấm cùng lúc 2 nút **G** và **H** hoặc nhấn nút **H** cho đến khi giá trị về đến số **0**.

• **Khóa an toàn** :

Có thể khóa bảng điều khiển để ngăn chặn các rủi ro vô ý làm thay đổi các cài đặt của bếp (do trẻ em, do vệ sinh bếp...). Bằng cách nhấn nút . Bảng điều khiển khi được khóa, đèn báo khóa sẽ sáng lên. Để vô hiệu hóa - bằng điều khiển để bật chức năng trở lại (ví dụ: dừng nấu ăn) nhấn nút . Khi chức năng khóa đã bật, có thể tắt bếp. Trong trường hợp này, chức năng khóa vẫn còn tác dụng, ngay cả khi mở bếp trở lại.

• **Tắt vùng nấu:**

Để tắt một vùng nấu (không tắt bếp hoàn toàn), nhấn nút và nút cùng lúc, hoặc nhấn nút cho đến khi giá trị về đến số **0**.

• **Tắt thiết bị bếp:**

Để tắt bếp hoàn toàn, ấn và giữ nút **A** ①

• **Tự động ngắt an toàn:**

Thiết bị bếp có chức năng tự động tắt an toàn cho các vùng nấu khi thời gian nấu vượt qua thời gian quy định trong bảng bên dưới theo các mức công suất.

Table 1: Heater Auto switch off

Power level	Max. time on (hours)
1	10
2	5
3	5
4	4
5	3
6	2
7	2
8	2
9	1

Bảng Mức Công Suất

LEVEL	RADIANT Ø190mm SINGLE(LEFT)	RADIANT Ø190mm DOUBLE(LEFT)	INDUCTION Ø210mm (RIGHT)
Booster "P" or DOUBLE		1900W	2000W
9	800W	1400W	1500W
8	700W	1200W	1300W
7	600W	1000W	1100W
6	500W	800W	900W
5	400W	700W	700W
4	300W	500W	500W
3	200W	300W	300W
2	100W	200W	200W
1	75W	100W	100W

XỬ LÝ HÀNG GIA DỤNG CŨ QUA SỬ DỤNG



Chỉ thị của Châu Âu 2002/96/EC về rác điện tử và thiết bị điện tử (WEEE), qui định tất cả các đồ gia dụng cũ sẽ không được xem là chất thải rắn của đô thị, mà sẽ được tập hợp lại riêng để tối ưu hóa việc thu hồi, tái chế lại các vật liệu. Giảm tác động đến sức khỏe con người và môi trường. Biểu tượng gạch chéo trên thùng rác, nhắc nhở chúng ta và nghĩa vụ của chúng ta là phải để riêng những sản phẩm cũ này ra với rác thông thường khác. Người tiêu dùng nên liên lạc với dịch vụ công ích địa phương để biết thông tin về cách xử lý những đồ gia dụng cũ.

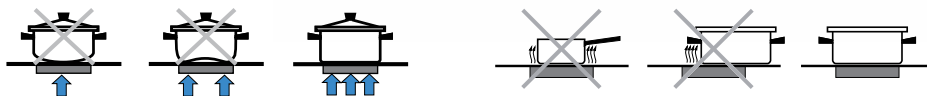
NHÀ SẢN XUẤT TỪ CHỐI TRÁCH NHIỆM VỀ NHỮNG THIỆT HẠI CÓ THỂ GÂY RA NẾU KHÔNG TUÂN THỦ CÁC CẢNH BÁO ĐÃ ĐỀ CẬP Ở TRÊN.

Những Điều Cần Biết Khi Sử Dụng Bếp Điện Từ TOMATE

Dụng Cụ Nấu (nồi, chảo):

Để có kết quả nấu nướng tốt nhất, hãy sử dụng các loại nồi và chảo là thép không gỉ và nồi và chảo thép có tráng men. Đáy của các loại chảo thép không gỉ phải phẳng và có độ dày từ 4-6mm và đáy của các loại nồi chảo thép tráng men phải có độ dày là 2-3mm. Để nấu với bếp từ, bạn phải sử dụng các loại dụng cụ nấu bếp có khả năng từ hóa với đáy phù hợp với việc truyền dẫn từ. Nên kiểm tra bằng nam châm để nhận biết khả năng nhận từ & biết được dụng cụ nấu có nấu được với bếp từ.

Các loại nồi nấu bằng đồng và/hoặc bằng nhôm có thể để lại những phần tử nhỏ trên mặt kính bếp điện từ và khó có thể loại bỏ đi. Loại nồi nấu bằng kính men cũng không thật sự phù hợp bởi vì tính truyền dẫn kém.



Vệ Sinh Mặt Bếp:

1. Để vệ sinh một cách hoàn toàn, bạn nên loại bỏ những thứ cặn đã khô cứng và những phần còn lại đã cứng lại của thức ăn rơi vãi bằng việc sử dụng một miếng cạo kim loại (ví dụ như dao cắt giấy).
2. Sau đó thêm một vài giọt nước (dung dịch) lau kính nhà bếp tương thích lên mặt kính bếp điện từ.
- 3... và sử dụng khăn giấy chà xát nó .
4. Sau đó, lau lại mặt kính bếp bằng khăn ướt và lau khô bằng vải sạch. Hoàn tất!

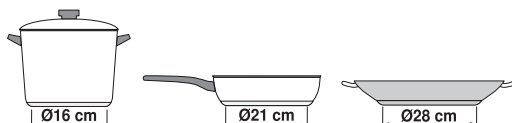


**NHÀ SẢN XUẤT KHÔNG BẢO HÀNH TRONG TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG
NỒI KHÔNG ĐÚNG TIÊU CHUẨN GÂY HƯ HỎNG THIẾT BỊ BẾP.**

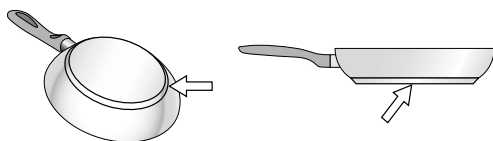
Dụng cụ nấu

Chỉ sử dụng xoong, nồi, chảo có từ tính phù hợp với việc nấu trên bếp từ chẵn hạn như

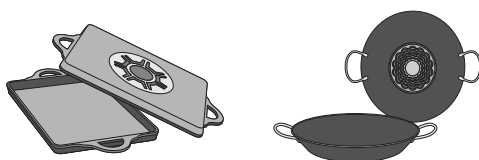
- Xoong nồi làm từ thép tráng men (đáy dày 2-3mm)
- Xoong nồi làm từ gang đúc
- Đặc biệt Xoong nồi làm bằng thép không rỉ phải làm bằng vật liệu có từ tính hóa tương thích, nhận từ tốt (Không sử dụng loại nồi từ có từ tính thấp (nhận từ nhưng kém). Cần lưu ý: Toàn bộ đáy phải được thiết kế lớp nhận từ: như bên dưới



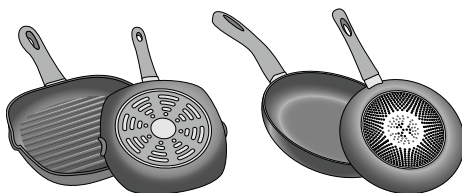
- Sử dụng nồi và chảo làm từ các vật liệu phân phối nhiệt đều qua chúng, chẳng hạn như chảo bằng thép không gỉ với đế từ ba lớp, giúp tiết kiệm thời gian và năng lượng, như hình minh họa bên dưới:



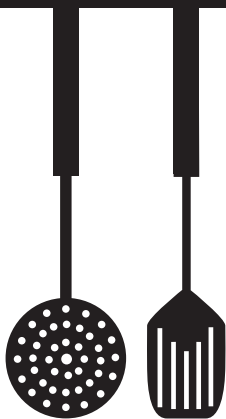
- Không sử dụng loại nồi, chảo chỉ làm lớp nhận từ 1 phần, như hình minh họa dưới đây:



- Không sử dụng loại nồi, chảo có đáy không bằng phẳng, hoặc không đều (làm giảm diện tích nhận nồi), hoặc vật liệu đáy nhận từ có chứa nhôm (làm giảm khả năng nhận từ) như hình minh họa bên dưới:



- Nồi chảo không được sử dụng trên bếp từ gồm: Nồi thép nhận từ nhưng đáy mỏng, nồi nhôm, đồng, kính, nồi đất



TOMATE ELECTRODOMÉSTICOS, SPAIN

Register No.: M3560791

www.tomate-elec.es

E: info@tomate-elec.es

TOMATE VIET NAM CO., LTD

Headquater: M6, Road F, Tan Thoi Nhat Ward,
Dist. 12, HCMC, Vietnam.



I-CARE CALL CENTER

Ph: 1900 55 88 84

E: info@tomate.com.vn

